TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2020
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm.

Bà Phạm Thị Bích Ly.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị Thu T1, sinh năm 1995.

Cư trú tại: Ấp , xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp C, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Trần Vũ L, sinh năm 1995.

Cư trú tại: Ấp M, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị Thu T1 trình bày:

Vào ngày 10 tháng 10 năm 2018, chị Lý Thị Thu T1 và anh Trần Vũ L có tổ chức lễ cưới. Sau đó, chị T1 và anh L đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 11 tháng 10 năm 2018, hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới, anh chị chung sống tại ấp M, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến ngày 15 tháng 3 năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị T1 đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Chị T1 và anh L không còn sống chung từ ngày 08 tháng 01 năm 2021 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, chị T1 và anh L có một con chung tên Trần Ngọc T2, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2019, hiện nay cháu T2 đang sống chung với chị T1.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị Lý Thị Thu T1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị T1 yêu cầu được ly hôn với anh Trần Vũ L.

- Về con chung: Chị T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc T2, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2019 đến tuổi thành niên, chị T1 không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 11/TB-TLVA ngày 18 tháng 01 năm 2021, tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Trần Vũ L, nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T1. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với anh L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai của anh L trong hồ sơ vụ án.

* Tại văn bản bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn lập ngày 14 tháng 4 năm 2021, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Chị T1 và anh L sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho chị T1 được ly hôn với anh L. Về con chung tên Trần Ngọc T2, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2019, hiện nay cháu T2 dưới 36 tháng tuổi và đang sống chung với chị T1 nên đề nghị Tòa án giao cháu T2 cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị T1 không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, xét thấy nguyên đơn, bị đơn thường xuyên mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, không còn sống chung với nhau, tình cảm không hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Trần Ngọc T2, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2019, đang do chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu T2 dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu T2 cho nguyên đơn nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về án phí, nguyên đơn có đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Chị Lý Thị Thu T1, cư trú tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và anh Trần Vũ L, cư trú tại ấp M, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Chị T1 có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L. Chị T1 đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân huyện M đã thụ lý đơn và thông báo cho chị T1 nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và chị T1 đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng thụ lý đơn khởi kiện của chị Lý Thị Thu T1 là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với bị đơn anh Trần Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn chị Lý Thị Thu T1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào điểm a, b, đ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Vũ L, nguyên đơn chị Lý Thị Thu T1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Thu T1, sinh năm 1995 và anh Trần Vũ L, sinh năm 1995 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 11 tháng 10 năm 2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị Thu T1 và anh Trần Vũ L là hợp pháp.

[4] Xét lý do xin ly hôn của chị Lý Thị Thu T1, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị T1, anh L hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc dẫn đến tình cảm không còn. Đến ngày 08 tháng 01 năm 2021, thì chị T1, anh L không còn sống chung cho đến nay và chị T1, anh L đã bỏ mặc nhau làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh, chị trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1.

[5] Về con chung: Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị Thu T1 trình bày và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc T2, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2019 đến tuổi thành niên. Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị T1, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi sinh ra cho đến nay cháu T2 đều do chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên về mặt tình cảm cháu T2 gắn bó với chị T1 nhiều hơn và hiện nay cháu T2 dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận giao cháu Trần Ngọc T2, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2019 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị T2 không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung đến tròn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, anh Trần Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh L không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị T1.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Xét lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đề nghị Tòa án cho chị T1 được ly hôn với anh L và giao con chung cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị T1 không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Chị Lý Thị Thu T1 là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, anh Trần Vũ L không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, khoản 1 và khoản 3 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị Thu T1 và anh Trần Vũ L ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc T2, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2019 cho chị Lý Thị Thu T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Trần Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh L không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị T1.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T1 không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Thị Thu T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Lý Thị Thu T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/ 0008916 ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Lý Thị Thu T1 đã nộp xong án phí.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- Ủy ban nhân dân Thị trấn, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Phước Tuấn